

Số: 06/2022/NQ-CSPH

Bình Dương, ngày 06 tháng 5 năm 2022



**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA
(Phiên họp Lần II năm 2022)**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ công ty (sửa đổi); Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi) và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa ngày 06 tháng 5 năm 2022 (phiên họp Lần II năm 2022).

QUYẾT NGHỊ:

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ mục tiêu kép vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh Bình Dương, Tập đoàn CNCS Việt Nam và các địa phương trên địa bàn công ty đứng chân vừa tổ chức sản xuất, kinh doanh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2022.

2. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý I và định hướng một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính, đầu tư quý II/2022 với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

2.1 Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý I/2022:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Quý I/2022		Tỷ lệ % so với cùng kỳ
				Thực hiện	%	
1	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	9.400	1.139,09	12,12	73,76
2	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	13.500	1.161,16	8,60	35,45
3	Sản lượng chế biến	Tấn	22.900	2.398,43	10,47	41,80
4	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	35.100	7.078,10	20,16	130,00
5	Giá bán cao su bình quân	Tr. đ/tấn	41,17	42,56	103,37	96,83
6	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	2.252,79	598,79	26,58	241,25
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	898,84	300,06	33,38	
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	264,45	60,01	22,69	

2.2 Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính, đầu tư quý II/2022:

- Sản lượng cao su khai thác: 1.524 tấn mù quy khô (tỷ lệ 16,21% KH năm)
- Sản lượng cao su thu mua: 2.975 tấn mù quy khô (tỷ lệ 22,03% KH năm).
- Sản lượng cao su chế biến: 4.499 tấn mù quy khô (tỷ lệ 19,64% KH năm).
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 6.743 tấn mù quy khô (tỷ lệ 19,21% KH năm).
- Giá bán bình quân: 41 triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu công ty mẹ: 486,46 tỷ đồng (tỷ lệ 21,59% KH năm).

Trong đó: Doanh thu kinh doanh cao su: 276,46 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 220 tỷ đồng (tỷ lệ 24,47% KH năm).
- Nộp ngân sách Nhà nước: 60 tỷ đồng (tỷ lệ 22,69% KH năm).

3. Thống nhất trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

3.1 Tờ trình về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022; việc phân phối lợi nhuận năm 2021 (Theo văn bản số: 133/HĐQTCSVN-TCKT, ngày 19/4/2022 của HĐQT Tập đoàn CNCS Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty CPCS Phước Hòa và văn bản số: 199/HĐQTCSVN-KHĐT, ngày 05/5/2022 của HĐQT Tập đoàn CNCS Việt Nam về việc thỏa thuận Kế hoạch SXKD – đầu tư XDCB năm 2022 của Công ty CPCS Phước Hòa), gồm các chỉ tiêu chính như sau:

3.1.1 Về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện
01	Sản lượng khai thác	Tấn	10.469,48
02	Sản lượng thu mua	Tấn	25.230,19
	+ Nguyên liệu thu mua tại Việt Nam	Tấn	15.190,51
	+ Thành phẩm từ Phước Hòa - Kampong Thom	Tấn	10.039,68
03	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	35.387,37
04	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	41,61
05	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	1.742,31
06	Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	360,03
07	Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	330,34
08	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.221,57
09	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	566,93
10	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	513,38

3.1.2 Việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 60.009 triệu đồng.
- Trích Quỹ thưởng người quản lý DN: 233 triệu đồng.
- Chia cổ tức (25%/vốn điều lệ): 338.748 triệu đồng.

3.1.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
01	Sản lượng khai thác	Tấn	21.600
	- Từ vườn cây công ty	Tấn	9.400
	- Từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom	Tấn	12.200
02	Sản lượng thu mua mù nguyên liệu	Tấn	13.500
03	Sản lượng tiêu thụ (trong đó từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom là 12.200 tấn)	Tấn	35.100
04	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	39,45
	Trong đó: Giá bán BQ tại công ty mẹ	Tr.đồng/tấn	41,17
	Giá bán BQ tại công ty PH-Kam	Tr.đồng/tấn	36,24
05	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	2.252,789
06	Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	898,839
07	Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	743,857
08	Trích lập các quỹ:		
	+ Quỹ đầu tư phát triển tối đa	%	20
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập khi có kết quả SXKD năm 2022 và được Tập đoàn thỏa thuận sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 quyết định.		
09	Cổ tức bằng tiền (tối thiểu)	%/Mệnh giá	40
10	Tổng nhu cầu đầu tư năm 2022	Tỷ đồng	209,265

3.2 Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.

3.3 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

3.4 Báo cáo tình hình hoạt động của ban kiểm soát năm 2021.

3.5 Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

3.6 Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT, như sau:

- Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty cổ phần cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với bà Nguyễn Thị Lam Hồng.

- Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:

+ Ông TRẦN BÌNH LUẬN - Ngày sinh: 14/6/1952.

+ Quốc tịch: Việt Nam.

+ Căn cước công dân số: 079052003250 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021.

+ Hộ khẩu thường trú: Số 217B/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

+ Trình độ chuyên môn: Luật sư.

+ Số lượng cổ phiếu PHR nắm giữ đến ngày chốt danh sách 13/4/2022: 0 cổ phiếu.

+ Các chức vụ hiện tại đang đảm nhiệm: Trưởng Văn phòng Luật sư Kiev thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thống nhất thông qua tờ trình số: 214/TTr-CSPH, ngày 14/4/2022 V/v điều chỉnh phương án giao khoán vườn cây cao su theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả cho Hội đồng quản trị. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- HĐQT Tập đoàn CNCS VN;
- Ban TGD Tập đoàn CNCS VN;
- KSV Tập đoàn CNCS VN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đảng ủy, Ban TGD công ty;
- Các phòng ban, đoàn thể cty;
- Các NT, XN, Cty con;
- Website công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhựt